

Số: **110/2024/QĐST-DS**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 8 năm
2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số **01/2019/NQ-HĐTP** ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **178/2023/TLST-DS** ngày 21/12/2023 về việc: ***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP S (S1)**; trụ sở chính: Số B đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S2)**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Ngọc T** – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số B đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phan A** – Nhân viên.

Địa chỉ: Tầng G, số F phố N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Bà **Nguyễn Quỳnh T1** - sinh năm 1989; HKTT: Số C phố H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng: Xác nhận tính đến ngày 01/8/2024, bà Nguyễn Quỳnh T1 còn nợ Ngân hàng TMCP S (S1) tổng số tiền là: 69.789.198 đồng (Bằng chữ: *Sáu mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tám đồng*), trong đó: Nợ gốc: 43.499.278 đồng; nợ lãi quá hạn: 26.289.920 đồng.

2.2. Về phương án và thời hạn trả nợ: Bà Nguyễn Quỳnh T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (S1) toàn bộ số tiền trên, cụ thể như sau:

Đợt 1 (Chậm nhất ngày 30/8/2024): Bà T1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu @ảnh chắn*);

Đợt 2 (Chậm nhất ngày 30/9/2024): Bà T1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu @ảnh chắn*).

Đợt 3 (Chậm nhất ngày 30/10/2024): Bà T1 trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 3.499.278 đồng (*Ba triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng*);

Đợt 4 (Chậm nhất ngày 30/11/2024): Bà T1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn là 10.000.000 đồng (*Mười triệu @ảnh chắn*);

Đợt 5 (Chậm nhất ngày 30/12/2024): Bà T1 trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi quá hạn là 10.000.000 đồng (*Mười triệu @ảnh chắn*);

Đợt 6 (Chậm nhất ngày 30/01/2025): Bà T1 trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tiền nợ lãi quá hạn còn lại là 6.289.920 đồng (*Sáu triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm hai mươi đồng*).

Bà T1 phải chịu lãi phát sinh sau ngày 01/8/2024 đến ngày thực tế tất toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng.

2.3. Về án phí: Bị đơn là bà Nguyễn Quỳnh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.744.730 đồng (Bằng chữ: *Một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S (S1) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.134.105 đồng (Bằng chữ: *Một triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm linh năm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0003185** ngày 21/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương